|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD VÀ ĐT HƯNG YÊN****TRƯỜNG THPT TRIỆU QUANG PHỤC** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I LỚP 10****NĂM HỌC 2021-2022****Môn GDCD****Thời gian làm bài: 45 phút****(Đề gồm 40 câu)** |

**ĐỀ 011**

**Họ và tên học sinh :.........................................................Số báo danh**

**Câu 1:** Hệ thống các quan điểm lí luận chung nhất về thế giới và vị trí của con người trong thế giới đó là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

**A.** Triết học.

**B.** Lí luận Mác-Lênin.

**C.** Chính trị học.

**D.** Xã hội học.

**Câu 2:**Chỗ dựa về lí luận cho các lực lượng xã hội lỗi thời, kìm hãm sự phát triển của xã hội đó là yếu tố nào dưới đây?

**A.** Thế giới quan duy tâm.

**B.** Thế giới quan duy vật.

**C.** Phương pháp luận siêu hình.

**D.** Phương pháp luận biện chứng.

**Câu 3:** Quan niệm cho rằng: Vật chất có trước ý thức và vật chất quyết định ý thức được gọi là thế giới quan nào sau đây?

**A.** Duy tâm.

**B.** Duy vật.

**C.** Tôn giáo.

**D.** Thần thoại.

**Câu 4:** Vấn đề cơ bản của Triết học là mối quan hệ nào dưới đây?

**A.** Vật chất và ý vận động.

**B.** Vật chất và ý thức.

**C.** Biện chứng và siêu hình.

**D.** Lí luận và thực tiễn.

**Câu 5:** Khẳng định nào sau đây là đúng khi nói về vai trò của Triết học?

**A.** Triết học là thế giới quan và phương pháp luận chung.

**B.** Triết học là thế giới về các vấn đề tâm linh của con người.

**C.** Triết học là phương pháp cho các khoa học cụ thể.

**D.** Triết học cơ sở để nghiên cứu tự nhiên và xã hội.

**Câu 6:** Cách thức chung nhất để đạt được mục đích đặt ra được gọi là gì?

**A.** Phương tiện.

**B.** Phương hướng.

**C.** Phương pháp.

**D.** Công cụ.

**Câu 7:** Phương pháp nào dưới đây xem xét sự vật, hiện tượng trong trạng thái cô lập, không vận động, không phát triển là phương pháp luận nào sau đây?

**A.** Duy vật

**B.** Duy tâm.

**C.** Biện chứng.

**D.** Siêu hình.

**Câu 8:** Giữa vật chất và ý thức cái nào có trước, cái nào có sau, cái nào quyết định cái nào là nội dung nào dưới đây?

**A.** Mặt thứ nhất vấn đề cơ bản của Triết học.

**B.** Mặt thứ hai vấn đề cơ bản của Triết học.

**C.** Khái niệm vấn đề cơ bản của Triết học.

**D.** Vấn đề cơ bản của Triết học.

**Câu 9:** Nội dung nào dưới đây ***không thuộc*** kiến thức Triết học?

**A.** Kim loại có tính dẫn điện.

**B.** Mọi sự vật hiện tượng luôn luôn vận động.

**C.** Giới tự nhiên là cái sẵn có.

**D.** Thế giới tồn tại khách quan.

**Câu 10:** Quan điểm nào sau đây ***không phải*** là biểu hiện của thế giới quan duy tâm?

**A.** Mời thầy cúng về đuổi ma.

**B.** Chữa bệnh bằng bùa phép.

**C.** Tin một cách mù quáng vào bói toán.

**D.** Chữa bệnh theo hướng dẫn của bác sĩ.

**Câu 11:** Bạn A và mẹ thường xuyên đi lễ chùa cầu mong đạt điểm cao trong kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT sắp tới. Nếu là bạn của A em sẽ khuyên bạn như thế nào cho phù hợp với quan điểm duy vật?

**A.** Nên chăm chỉ ôn luyện để đạt kết quả cao.

**B.** Nên đi thường xuyên vì như thế mới tự tin khi làm bài.

**C.** Nên đi đến các đền hơn đi lễ chùa.

**D.** Rủ các bạn trong lớp cùng đi để có kết quả cao.

**Câu 12:** Bố bạn N không cho con chơi với bạn H vì cho rằng bố bạn H nghiện ma túy thì sau này bạn H cũng nghiện ma túy, nếu chơi với bạn H, N sẽ cũng bị lôi kéo vào con đường nghiện ngập. Theo em, quan niệm của bố bạn N thể hiện cách xem xét sự vật theo

**A.** phương pháp luận biện chứng.

**B.** thế giới quan duy tâm.

**C.** phương pháp luận siêu hình.

**D.** thế giới quan duy vật.

**Câu 13:** Mọi sự biến đổi nói chung của các sự vật, hiện tượng trong giới tự nhiên và xã hội được gọi là gì?

**A.** Sự vận động.

**B.** Mâu thuẫn.

**C.** Sự phát triển.

**D.** Sự đấu tranh.

**Câu 14:** Triết học Mác-Lê-nin khái quát thành mấy hình thức vận động cơ bản?

1. **A.** 3 hình thức

**B.** 5 hình thức.

**C.** 4 hình thức.

**D.** 2 hình thức.

**Câu 15:** Bằng vận động và thông qua vận động, sự vật hiện tượng đã thể hiện đặc tính nào dưới đây?

**A.** Vận động và phát triển không ngừng.

**B.** Khái quát và cơ bản.

**C.** Phong phú và đa dạng.

**D.** Phổ biến và đa dạng.

**Câu 16:** Hình thức vận động nào là thấp nhất trong các hình thức vận động sau?

**A.** Sinh học.

**B.** Cơ học.

**C.** Xã hội.

**D.** Vật lí.

### Câu 17:Sự vận động theo chiều hướng tiến lên từ thấp đến cao,từ đơn giản đến phức tạp,từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện hơn được gọi là gì?

**A.** Sự phát triển.

**B.**Sự tăng trưởng.

**C.** Sự tiến hoá.

**D.** Sự tuần hoàn.

**Câu 18:** Sự biến đổi nào sau đây được coi là sự phát triển?

**A.** Xác động vật chết thối.

**B.** Lá cây rụng.

**C.** Học sinh lên lớp.

**D.** Nước đun nóng bốc hơi.

1. **Câu 19:** Sự phát triển trong xã hội được biểu hiện như thế nào?
2. **A.** Sự thay thế chế độ xã hội này bằng chế độ xã hội khác tiến bộ hơn.
3. **B.** Sự tác động qua lại giữa kết cấu vật chất ở mọi nơi trên thế giới.
4. **C.** Sự xuất hiện các hạt cơ bản.
5. **D.** Sự xuất hiện các giống loài mới.
6. **Câu 20:** Các hình thức vận động cơ bản của thế giới vật chất có những đặc điểm gì?
7. **A.** Có mối quan hệ hữu cơ với nhau và có thể chuyển hóa lẫn nhau.
8. **B.** Độc lập tách rời nhau, không có mối quan hệ với nhau.
9. **C.** Tồn tại riêng vì chúng có đăc điểm riêng biệt.
10. **D.** Không có mối quan hệ với nhau và không thể chuyển hóa lẫn nhau.

**Câu 21:** Do có chế độ ăn uống và tập thể dục hợp lý, chỉ sau 3 tháng T đã cao lên 5cm. Trường hợp này có thể nói cơ thể bạn T đã thực hiện hình thức vận động nào?

**A.** Cơ học.

**B.** Vật lý.

**C.** Hóa học.

**D.** Sinh học.

**Câu 22:** Em ***không đồng ý*** với quan điểm nào dưới đây khi bàn về phát triển?

**A.** Cần giữ nguyên những đặc điểm của cái cũ.

**B.** Cần xem xét và ủng hộ cái mới, cái tiến bộ.

**C.** Sự phát triển diễn ra một cách quanh co, phức tạp, không dễ dàng.

**D.** Cần tránh bảo thủ, thái độ thành kiến về cái mới.

1. **Câu 23:** Trí tuệ của con người đã phát triển không ngừng, từ việc chế tạo ra công cụ lao động thô sơ đến những máy móc tinh vi là thể hiện sự phát triển trong lĩnh vực nào dưới đây?
2. **A.** Tự nhiên.

**B.** Xã hội.

**C.** Tư duy.

**D.** Lao động.

**Câu 24:** Nghiên cứu sự vận động của thế giới vật chất nhắc nhở chúng ta khi xem xét, đánh giá một con người, cần tránh các quan niệm nào sau đây?

**A.**Thành kiến, bảo thủ.

**B.** A dua, đua đòi.

**C.** Miệt thị, xa lánh.

**D.** Coi thường, thiếu tôn trọng.

**Câu 25:** Trong một chỉnh thể, hai mặt đối lập vừa thống nhất, vừa đấu tranh với nhau là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

**A.** Mâu thuẫn.

**B.** Phát triển.

**C.** Chất, lượng.

**D.** Mặt đối lập.

**Câu 26:** Mặt đối lập của mâu thuẫn là những khuynh hướng, tính chất, đặc điểm mà trong quá trình vận động, phát triển của sự vật, hiện tượng chúng đi theo chiều hướng

**A.** giống nhau.

**B.** không chấp nhận nhau.

**C.** khác nhau.

**D.** trái ngược nhau.

1. **Câu 27:** Theo quan điểm Triết học, mâu thuẫn chỉ được giải quyết bằng cách nào?
2. **A.** Sự đấu tranh giữa các mặt đối lập.
3. **B.** Sự phủ định giữa các mặt đối lâp.
4. **C.** Sự chuyển hóa giữa các mặt đối lập.
5. **D.** Sự điều hòa giữa các mặt đối lập.
6. **Câu 28:** Hai mặt đối lập cùng tồn tại bên nhau, vận động và phát triển theo những chiều hướng trái ngược nhau, nên chúng luôn tác động, bài trừ, gạt bỏ nhau. Triết học gọi đó là gì?
7. **A.** Sự tồn tại giữa các mặt đối lập.
8. **B.** Sự đấu tranh giữa các mặt đối lập.
9. **C.** Sự phủ định giữa các mặt đối lập.
10. **D.** Sự phát triển giữa các mặt đối lập.
11. **Câu 29:** Nội dung nào dưới đây ***khôngđúng*** nói về mâu thuẫn trong Triết học?
12. **A.** Bất kì mặt đối lập nào cũng tạo thành mâu thuẫn.
13. **B.** Mâu thuẫn chỉ được giải quyết bằng sự đấu tranh giữa các mặt đối lập.
14. **C.** Các mặt đối lập của mâu thuẫn vừa thống nhất, vừa đấu tranh với nhau.
15. **D.** Mâu thuẫn là một chỉnh thể, trong đó có hai mặt đối lập với nhau.
16. **Câu 30:**Những sự vật, hiện tượng nào sau đây ***khôngđược*** coi là hai mặt đối lập của mâu thuẫn?
17. **A.** Học sinh chăm chỉ và học sinh lười biếng.
18. **B.** Nhận thức đúng và nhận thức sai trong tư duy.
19. **C.** Sự tiến bộ và lạc hậu trong nền văn hóa.
20. **D.** Giai cấp chủ nô và giai cấp nô lệ.
21. **Câu 31:** Trong cuộc sống, khi bắt gặp những hành vi sai trái, em sẽ chọn cách ứng xử nào sau đây để phù hợp với quan điểm Triết học Mác-Lê-nin về nguồn gốc vận động, phát triển của sự vật, hiện tượng?

**A.** Một điều nhịn chín điều lành.

**B.** Dĩ hòa vi quý.

**C.** Kiên quyết bảo vệ cái đúng.

**D.** Tránh voi chẳng xấu mặt nào.

1. **Câu 32:**Trong lớp học, giáo chủ nhiệm đã tổ chức cho học sinh có tinh thần tập thể mạnh dạn phê bình, góp ý những bạn thường xuyên vi phạm nội quy ảnh hưởng đến tập thể lớp. Trong trường này, cô giáo đã giải quyết mâu thuẫn bằng cách nào dưới đây?
2. **A.** Thống nhất giữa các mặt đối lập.
3. **B.** Điều hòa mâu thuẫn.
4. **C.** Thống nhất mâu thuẫn.
5. **D.** Đấu tranh giữa các mặt đối lập.
6. **Câu 33:** Khái niệm chất dùng để chỉ những thuộc tính nào dưới đây của sự vật và hiện tượng?

**A.** Thuộc tính.

1. **B.** Thuộc tính cơ bản..

**C.** Tính chất cơ bản.

**D.** Đặc điểm.

**Câu 34:** Khái niệm dùng để chỉ những thuộc tính cơ bản, vốn có của sự vật, hiện tượng biểu thị trình độ phát triển, quy mô, tốc độ vận động của sự vật, hiện tượng được gọi là gì?

**A.** Chất.

**B.** Lượng.

**C.** Điểm nút.

**D.** Độ.

**Câu 35:** Sự biến đổi về lượng của sự vật, hiện tượng được diễn ra như thế nào?

**A.** Dần dần.

**B.** Chậm dần.

**C.** Đột biến.

**D.** Nhanh chóng.

**Câu 36:** Cách giải thích nào dưới đây là đúng khi bàn về cách thức vận động phát triển của sự vật và hiện tượng trong Triết học?

**A.** Sự biến đổi về lượng dẫn đến sự biến đối vềchất.

**B.** Sự phát triển tạo ra tiền đề cho sự vậnđộng.

**C.** Sự biến đổi về chất dẫn đến sự biến đối vềlượng.

**D.** Sự vận động là nền tảng cho sự pháttriển.

**Câu 37:** Để phân biệt sự vật, hiện tượng này với sự vật, hiện tượng khác người ta căn cứ vào đâu?

**A.** Lượng của sự vật, hiện tượng.

**B.** Số lượng của sự vật, hiện tượng.

**C.** Chất của sự vật, hiện tượng.

**D.** Quy mô của sự vật, hiện tượng.

**Câu 38:**Câu nào sau đây ***không phản ánh*** đúng về lượng và chất trong Triết học?

**A.**Chất và lượng của sự vật, hiện tượng tách rờinhau.

**B.**Chất và lượng luôn luôn phù hợp với nhau.

**C.**Chất và lượng luôn luôn thống nhất vớinhau.

**D.**Mọi sự vật hiện tượng đều có 2 mặt chất vàlượng.

**Câu 39:** Khi nói tới sự biến đổi về chất trong học tập, rèn luyện thì học sinh cần phải làm gì?

**A.** Học từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp.

**B.** Cái dễ thì không cần phải học vì ta đã biết và có thể làm được.

**C.** Kiên trì, nhẫn nại, không chùn bước trước những vấn đề khó khăn.

**D.** Chỉ cần học những cái khó, còn cái dễ không cần phải học tập.

**Câu 40:**Dựa vào quy luật lượng - chất thì đáp án nào dưới đây lí giải việc kết hôn của các cô gái Việt Nam với người nước ngoài thông qua môi giới thường bị tan vỡ?

**A.** Chưa đủ thời gian tìm hiểu nhau để xây dựng tình yêu đích thực.

**B.** Trình độ của các cô dâu ở Việt Nam cònthấp.

**C.** Do không hòa hợp được về vănhóa.

**D.** Người nước ngoài có lối sống tự do, phóng khoáng trong hôn nhân.